TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, ông Vũ Đình Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXSTHS ngày 20/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Xuân T , sinh năm 1994 tại xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Xuân T và bà Trịnh Thị S ; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp T1 sản"; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên.

2. Họ và tên: Lê Văn V , sinh năm 1993 tại xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Thôn U, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn P,con bà Đào Thị S; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Lê Thị T, sinh năm 1998 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam ngày 26/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại:*

Anh Đinh Văn B - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh N.

Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh N.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

Anh Trần Văn P - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Chị Nguyễn Thị P- Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm 34, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Lê Văn T1- Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Trịnh Xuân N- Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Xóm 5, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Chị Bùi Thị H- Sinh năm:1991.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Trịnh Công H - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm 34, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Trịnh Văn S - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Ông Trịnh Đắc T- Sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; vắng mặt những người bị hại và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T1 sinh năm 1980 trú tại xóm 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N làm nghề thu mua lạc. Trưa ngày 19/6/2019, do bức xúc vì có người nơi khác đến nâng giá và mua tranh lạc của gia đình Ông Trịnh Đắc T sinh năm 1959 người cùng xóm (vì T1 đã có thỏa thuận mua lạc với gia đình ông T trước) nên T1 đã gọi điện cho Dương Xuân T, bảo T chặn đường người đã mua lạc tại nhà ông T để đe dọa và cấm không được đến thu mua lạc ở địa bàn xã Ynữa, T1 nói với T khi làm xong việc sẽ cho T 500.000 đồng, T đồng ý. Sau khi gọi điện cho T xong Lê Văn T1 thấy Anh Trịnh Xuân N sinh năm 1970 trú tại xóm 5, xã Y là người cũng làm nghề

thu mua lạc đi qua, T1 gọi N vào nhà uống nước và kể lại cho N nghe về việc có người mua tranh lạc tại nhà ông T và nói đã gọi điện nhờ Dương Xuân T giải quyết việc này. Nghe T1 nói xong, Trịnh Xuân N lấy điện thoại ra gọi cho Dương Xuân T bảo T chặn đường, đe dọa người mua lạc nhà ông T và bắt phải nộp phạt, T đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của N, T đi xe máy về nhà Ông Trịnh Đắc T để xem mặt người đang mua lạc tranh của T1 ở nhà ông Thinh, nhìn thấy người mua lạc đi xe máy mang biển số 35 Tđoán là người bên N sang nên quay ra khu vực đê Tả Đáy đứng đợi. T đi đến khu vực dốc đê thuộc địa phận xóm 5, xã Y thì gặp Lê Văn T1, T1 dừng xe lại hỏi T: "Thế nào rồi", T nói: "Em xem mặt thằng đó rồi, giờ em ngồi đây đợi", T1 nói: "Nhớ đánh nó vừa thôi", T nói "Vâng". Sau đó T1 đi về còn T đứng đợi ở đó. Khi nhìn thấy người đã mua lạc nhà Ông Trịnh Đắc T đang chở lạc đi về hướng N, T điều khiển xe máy đi ngay phía trước, khi đi đến gần khu vực cống quay thuộc thôn T xã Y thì dừng lại chặn đầu xe đe dọa, bắt người người mua lạc nộp 200.000đ và cấm không được sang mua lạc ở địa bàn xã Y nữa. Chiều ngày 19/6/2019, T gọi điện cho Lê Văn T1 thông báo về việc T đã đe dọa người mua lạc nhà ông T và nói nếu lần sau còn ai sang thu mua lạc nữa cứ bảo T xử lý, T1 đồng ý.

Trưa ngày 21/6/2019, Dương Xuân T ngồi ở quán nước thuộc địa phận xóm 34, xã Y, huyện Y, tỉnh N cùng với Lê Văn V. Trong lúc uống nước T nói với V : Tôi có người nhà đang thu mua lạc nhưng lại có người nơi khác đến mua tranh, T bảo V nếu gặp thì gọi cho T, V đồng ý. T và V ngồi uống nước đến khoảng 11 giờ cùng ngày nhưng không thấy có người mua lạc nào đi qua nên T quay về nhà nghỉ gần đó, còn V đi cắt tóc. Khi V đi đến khu vực dốc Vọng, thuộc địa bàn xã Y thì gặp Anh Đinh Văn B sinh năm 1986 và anh Nguyễn Văn K sinh năm 1986 cùng trú tại thị trấn N, huyện Y, tỉnh N đi hai xe máy chở lạc vừa thu mua được đi về hướng N. V gọi điện cho T nói đi ngay ra khu vực cống quay, còn V chặn đầu xe của anh B, anh K yêu cầu hai người vào quán nước để nói chuyện, đúng lúc anh B và anh K định dừng xe nghỉ, anh B bảo V cứ vào quán nước trước. Lê Văn V vào quán nước ở xóm 34, xã Y do anh Trần Văn P sinh năm 1989 trú tại thôn V, xã Y làm chủ quán gọi 02 cốc nước mía rồi ngồi đợi, T đi vào quán gặp V, V hỏi T: "Bây giờ thế nào hả bạn?", T nói: "Cứ thu của mỗi thằng vài trăm". Anh B và anh K sau khi vào ăn phở tại quán của Chị Nguyễn Thị P sinh năm 1987 trú tại xóm 34, xã Y thì đi sang quán nước mía của anh P để gặp V , do lo ngại có việc chẳng lành nên trước khi sang anh Nguyễn Văn K có nhờ chị Phong giữ hộ số tiền 11.900.000đ, chị Phong đồng ý. K và B đi sang quán nước mía gặp V thấy T cùng ngồi ở đó. T nói với B và K : " Tao đã cấm chúng mày từ hôm trước rồi mà chúng mày vẫn cố tình", anh B nói: "Hôm nay bọn em sang đây mới là lần thứ hai, nay em mới gặp các anh", V hỏi: "Chúng mày mua lạc giá bao nhiêu", anh B nói: "Chúng em mua giá 19", V nói: "Ở đây có 18,5 thôi, không nói N mỗi thằng nộp ba trăm" anh B nói: "Thôi em xin, cả ngày bọn em mới làm được hai trăm, hay em mời mấy anh bát phở đã, xong rồi tính tiếp", V nói tiếp: "Thôi đéo nói N nữa mỗi thằng đưa đây trăm rưỡi", thấy anh B vẫn không đồng ý, V cầm cốc nước mía ở

bàn hắt vào mặt anh B và hỏi: "Mày đã mát chưa" anh B nói: "Thôi các anh cứ từ từ", V lại nói: "Mày có thích mát nữa không" rồi V tiếp tục lấy cốc nước mía hắt vào mặt anh B, lúc này anh K nói với anh B: "Hay mỗi người trăm rưỡi cho xong đi", anh B nói: "Đi cả ngày mới được hai trăm, đưa trăm rưỡi còn ăn cái gì", V nghe thấy vậy đứng dậy rút chiếc dép ở dưới chân đánh vào mặt anh B, anh B đưa tay lên đỡ rồi bỏ chạy về phía quán phở của chị Phong trốn trong nhà vệ sinh, V cầm dép ném theo anh B. Anh K đến xin V giảm xuống mỗi người 100.000đ, V nói: "Các ông không đưa thì các ông không về được đâu, sang gọi thằng kia quay lại đây". Anh K đi sang quán phở để gọi anh B, anh K bảo chị Phong đưa cho 200.000đ rồi cầm sang quán nước mía nói với V và T : "Cho em xin, hai thằng em gửi các anh mỗi thằng một trăm" , V chỉ tay xuống bàn và nói: "Mày cứ để đấy rồi đến bảo thằng kia đến đây nói chuyện với bọn tao", anh K để tờ tiền 200.000đ trên mặt bàn rồi quay lại quán phở, lúc này V cũng đứng dậy lấy xe máy đi sang quán phở nhà chị Phong, T cầm 200.000đ của anh K đang để trên mặt bàn vào thanh toán tiền nước mía rồi cùng đi sang quán phở. V hỏi anh K : "Thằng kia đâu", lúc này anh B đi ra nói với V : "Em xin lỗi", V xông đến dùng tay chân đấm đá vào người anh B và nói: "Mày thách ai? Mày có chạy được không" anh B bỏ chạy ra đường hô: "Cướp! Cướp", V lấy mũ cối đang đội chạy theo ném về phía anh B, anh B chạy vào nhà dân gần đó để trốn. V đuổi theo một đoạn rồi quay lại lấy xe máy đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, Anh Đinh Văn B và anh Nguyễn Văn K đã đến trình báo Công an xã Yên Đồng, Công an huyện Ý Yên. Công an huyện Ý Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã tiến hành thu giữ của Dương Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung kiểu dáng Galaxy Note 5 vỏ màu vàng, phần mặt kính phía sau bị rạn vỡ (Không kiểm tra chất lượng bên trong).

Việc thu giữ, tạm giữ T1 liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Vật chứng vụ án: Số tiền 200.000đ mà Dương Xuân T đã lấy của anh Nguyễn Văn K T đã sử dụng tiêu sài cá nhân nên không thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung kiểu dáng Galaxy Note 5 vỏ màu vàng, phần mặt kính phía sau bị rạn vỡ (Không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Dương Xuân T, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 200.000 đồng mà anh Nguyễn Văn K đã đưa cho Dương Xuân T, quá trình điều tra anh K không yêu cầu T phải bồi thường số tiền trên nên không đề cập giải quyết.

- Đối với hành vi của Lê Văn V dùng chân tay đấm, đá, dùng mũ cối ném đuổi đánh Anh Đinh Văn B nhưng anh B chỉ bị thương tích ở phần mềm nên anh B không phải đi khám, điều trị tại cơ sở y tế nào, anh B cũng không yêu cầu xử lý, không yêu cầu Lê Văn V phải bồi thường.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên Lê Văn V và Dương Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Cáo trạng số 16/CT - VKS-YY ngày 11/02/2020 của VKSND huyện Ý Yên truy tố các bị cáo Dương Xuân T , Lê Văn V về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố về tội "Cướp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 16/CT - VKS-YY ngày 11/02/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Dương Xuân T , Lê Văn V phạm tội "Cướp tài sản";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Xuân T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/8/2019.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn V từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 200.000 đồng mà anh Nguyễn Văn K đã đưa cho Dương Xuân T, quá trình điều tra anh K không yêu cầu T phải bồi thường số tiền trên, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả cho Dương Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung kiểu dáng Galaxy Note 5 vỏ màu vàng, phần mặt kính phía sau bị rạn vỡ là T1 sản hợp pháp của bị cáo T , không phải vật chứng của vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T, bị cáo V thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12^h 30’ ngày 21/6/2019, tại khu vực quán nước nhà anh Trần Văn P sinh năm 1989 thuộc địa phận xóm 34, xã Y, huyện Y, tỉnh N, Lê Văn V và Dương Xuân T đã có hành vi chặn đường, đe dọa và đánh Anh Đinh Văn B và anh Nguyễn Văn K chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Vì muốn thoả mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này Dương Xuân T là người khởi xướng, rủ rê và là người được hưởng lợi trực tiếp nên giữ vai trò chính. Lê Văn V là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi cân nhắc về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo T không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, hơn nữa trong vụ án này bị cáo T là người có vai trò chính nên tuyên bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo V là phù hợp.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không sở hữu tài sản gì lớn nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 200.000 đồng mà anh Nguyễn Văn K đã đưa cho Dương Xuân T, quá trình điều tra anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự , cần tuyên trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung kiểu dáng Galaxy Note 5 vỏ màu vàng, phần mặt kính phía sau bị rạn vỡ là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không phải vật chứng của vụ án.

[9] Xét hành vi của những người có liên quan: Đối với hành vi của Lê Văn T1 và Trịnh Xuân N là người đã gọi điện bảo T chặn đường, đe dọa thu tiền đối với người mua lạc tại nhà Ông Trịnh Đắc T ngày 19/6/2019, T đã chặn đường, đe dọa và thu 200.000đ đối với người đến mua lạc nhà ông T trong ngày 19/6/2019. Đến ngày 21/6/2019 T1 và N không gọi điện, cũng không bảo T chặn đường, đe dọa, thu tiền của anh B và anh K nên không có căn cứ xác định Lê Văn T1 và Trịnh Xuân N đồng phạm về tội Cướp tài sản trong ngày 21/6/2019. Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên đã tiến hành thông báo tìm người bị hại mà T đã chặn đường đe dọa lấy 200.000đ trong ngày 19/6/2019, nhưng chưa xác định được nên đã tách ra để tiến hành xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố Dương Xuân T , Lê Văn V phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Dương Xuân T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn V 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/7/2019.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2916 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Dương Xuân T, Lê Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Dương Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung kiểu dáng Galaxy Note 5 vỏ màu vàng, phần mặt kính phía sau bị rạn vỡ là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không phải vật chứng của vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2020 giữa Công an huyện Ý Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên).

4. Quyền kháng cáo: Dương Xuân T, Lê Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh Nam Định, huyện Ý Yên;
- Công an huyện Ý Yên;
- Chi cục THA dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Y, huyện Y;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Để THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.